

Số: /BC-UBND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước quý I năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2022

Thực hiện Công văn số 581/BNV-CCHC ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hậu Giang báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước quý I năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2022, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Đánh giá về các hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật đối với công tác cải cách hành chính (CCHC)

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XIV về xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về CCHC nhà nước tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 – 2025. Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2021 về CCHC nhà nước tỉnh Hậu Giang năm 2022, trong đó xác định đầy đủ, cụ thể 06 nội dung công tác CCHC: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính (TTHC); cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Bên cạnh đó, Tỉnh cũng ban hành nhiều văn bản cụ thể thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong năm¹

¹ Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang về Kiểm tra công tác CCHC và công vụ năm 2022; Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc công bố Danh mục TTHC thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc công bố Danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc công bố Danh mục TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực phát triển đô thị thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc công bố Danh mục TTHC bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2022 công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND,

2. Đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2022

Tỉnh chỉ đạo và phân công các Sở, ban ngành phụ trách theo dõi việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo ngành, lĩnh vực phụ trách. Đồng thời phân công cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh. Tính đến tháng 3 năm 2022, Tỉnh đã thực hiện hoàn thành 13/24 nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2021 về CCHC nhà nước tỉnh Hậu Giang năm 2022, đạt 54,17%.

3. Đánh giá công tác kiểm tra CCHC

Tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra công tác CCHC và công vụ; Dân vận chính quyền và Quy chế dân chủ tiến hành kiểm tra tại 14 đơn vị cấp tỉnh, 08/08 đơn vị cấp huyện và 25 đơn vị cấp xã (từ ngày 02 tháng 11 năm 2021 đến ngày 24 tháng 11 năm 2021). Qua kiểm tra Đoàn Kiểm tra đã có biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra tại các đơn vị và thông báo kết luận gửi đơn vị đã kiểm tra. Trong đó nêu rõ những hạn chế và đề nghị các đơn vị khẩn trương rà soát, thực hiện ngay các nội dung, nhiệm vụ do Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao; có Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế và tiếp tục chỉ đạo thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo Kế hoạch CCHC năm 2021. Đồng thời ban hành Kế hoạch Kiểm tra công tác CCHC và công vụ năm 2022.

4. Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC

Tỉnh chỉ đạo tiếp tục tổ chức tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, Ngành Trung ương và của địa phương về các mục tiêu và giải pháp của Tỉnh về nâng cao hiệu quả công tác CCHC và kết quả đạt được của Tỉnh đối với Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI), Chỉ số chuyển đổi số.... Ngoài ra còn tổ chức các hoạt động tuyên truyền như: Hoạt động trưng bày sách: Tổ chức trưng bày thường xuyên 30 quyển sách chuyên đề “*Cải cách hành chính*” tại Thư viện tỉnh; tuyên truyền lưu động: Thực hiện treo băng rôn và biên tập bài cổ động CCHC, in đĩa CD tuyên truyền và phát hành cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện, thị xã, thành phố và tổ chức 02 lượt phóng thanh bằng xe thông tin. Đồng thời thực hiện 2 kỳ chuyên đề “*Cải cách hành chính*”, thời lượng 10-15 phút/chương trình.

UBND tỉnh Hậu Giang hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần năm 2021; Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Hậu Giang về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hậu Giang về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, đô thị và du lịch tỉnh Hậu Giang, giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo; Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc ủy quyền tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giải quyết liên thông các TTHC giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022.

(<http://haugiangtivi.vn/video/cai-cach-hanh-chinh>: *Thẻ căn cước công dân thay thế một số giấy tờ cá nhân; Tăng thời gian làm thêm với lao động thời vụ, ...*); thực hiện 4 kỳ chuyên đề “*Nhịp sống số*”, thời lượng 10-15 phút/chương trình. (<http://haugiangtivi.vn/video/nhip-song-so>: *Nhìn lại một năm chuyển đổi số ở Hậu Giang; Nâng cấp app Hậu Giang; Nâng cấp bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ cấp xã; Hậu Giang: nhận diện khuôn mặt trong thực hiện TTHC, ...*); Truyền hình trực tiếp Tọa đàm “*Đột phá phát triển nguồn nhân lực*”; phát thanh sáng, trưa, chiều; Tiết mục “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, “*Chính phủ và người dân*”, “*Có thể bạn quan tâm*”; Các chuyên đề “*Cải cách hành chính*”, “*Nhịp sống số*”, “*Câu chuyện pháp luật*”, “*Dân vận khéo*”,... Kịp thời tuyên truyền công tác triển khai CCHC của tỉnh năm 2022; các chính sách mới; các Nghị quyết, Quy định, Kết luận về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần thứ XIV; phòng, chống dịch COVID-19; tuyên dương những điển hình tiên tiến của người dân, cán bộ, cơ quan, đơn vị điển hình trong học tập làm theo Bác, nêu gương người tốt việc tốt trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng tại địa phương,...

5. Tổng hợp, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

- a) Tổng số nhiệm vụ được giao: 17
- b) Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn: Chưa phát sinh
- c) Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn: 0
- d) Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành: 0

6. Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại địa phương

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, Tỉnh ban hành Quyết định số 324/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hậu Giang về việc công nhận 04 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng trong công tác CCHC của tỉnh Hậu Giang năm 2021, gồm các sáng kiến sau:

- a) Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề về CCHC: Qua đó đã tổ chức quán triệt trong toàn thể đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước.
- b) Tổ chức Hội thi tuyên truyền CCHC với chủ đề hướng đến cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp bằng hình thức sân khấu hóa và sản xuất chương trình phát trên truyền hình phục vụ cho công tác tuyên truyền bầu cử và CCHC.
- c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc khảo sát điều tra xã hội học, xác định Chỉ số CCHC qua mail (khảo sát trên mẫu phiếu file PDF).
- d) Thực hiện Quy trình nội bộ gắn với ISO và liên thông TTHC trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

Từ đầu năm đến nay, HĐND, UBND tỉnh ban hành 23 văn bản QPPL (10 quyết định², 13 nghị quyết³; tăng 06 quyết định và tăng 13 nghị quyết so với cùng kỳ năm 2021).

b) Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật

Tỉnh ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022 về công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

² Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 bãi bỏ nội dung quy định về công tác văn thư tại Quy chế công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang ban hành kèm theo Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2014 của UBND tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2021 quy định giá tính thuế tài nguyên năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2022 quy định khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 ban hành Quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm được đăng trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị được phép hoạt động trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2022 ban hành Quy định về đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ xen cài trong khu dân cư, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2022 quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt hồ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hậu Giang.

³ Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 về Danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022; Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 quy định nội dung, mức chi hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2022 - 2025; Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung chế độ chi tiêu hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2022 - 2025; Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 quy định các nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Nghị quyết số 32/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 quy định nội dung, mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 quy định chính sách hỗ trợ cho Tổ vệ sinh môi trường ở địa phương thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 quy định nội dung, mức chi xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế, khu vực và tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 quy định chính sách hỗ trợ đối với giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; trợ cấp đối với trẻ em đang học ở cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 bổ sung Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 4 năm 2017 của HĐND tỉnh Hậu Giang quy định đối tượng cho vay vốn hỗ trợ sản xuất từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Nghị quyết số 37/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 bãi bỏ Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh Hậu Giang quy định một số mức hỗ trợ thực hiện chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2019 - 2025.

Trong đó lĩnh vực trọng tâm là theo dõi tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19; thi hành pháp luật về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

c) Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Tỉnh ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022. Theo đó, chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phụ trách tiến hành phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh. Đồng thời tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về an toàn giao thông” trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022.

d) Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Tỉnh thẩm định 14 văn bản (01 nghị quyết⁴, 13 quyết định⁵), 14 đề nghị xây dựng nghị quyết⁶; đảm bảo 100% văn bản trước khi ban hành

⁴ Nghị quyết quy định điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh.

⁵ Quyết định quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quyết định quy định giá tính thuế tài nguyên năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Quyết định ban hành Quy định khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh; Quyết định ban hành Quy định về quản lý và phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh; Quyết định quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Quyết định ban hành Quy định về đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ xen cài trong khu dân cư, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tỉnh; Quyết định quy định về việc thu hồi đất đối với trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng đối với trường hợp thuê đất, thuê lại đất của Chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh; Quyết định ban hành Quy định về việc góp vốn quyền sử dụng đất và điều chỉnh lại quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh; Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh; Quyết định ban hành Quy chế tổ chức tiếp công dân trên địa bàn tỉnh; Quyết định về việc quy định đơn giá nhà, công trình xây dựng để tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp trên địa bàn tỉnh.

⁶ Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh về việc quy định đơn giá nhà, công trình xây dựng để tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh; Quyết định ban hành Quy định đơn giá cây trồng, vật nuôi là thủy sản để định giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh thay thế Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định đơn giá cây trồng, vật nuôi là thủy sản để định giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh; Nghị quyết quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2030; Quyết định quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động xử lý chất thải, xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường nông thôn; Quyết định điều chỉnh Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về ủy quyền trong quản lý vốn đầu tư công, quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh và dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh ban hành quy định hạn mức tối thiểu tách thửa đất ở trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2020 của HĐND tỉnh quy định các khoản thu phí, lệ phí và tỷ lệ phần trăm (%) trích lại cho đơn vị thu trên địa bàn tỉnh; bãi bỏ Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn tỉnh; Quyết định của UBND

đều được thẩm định; tự kiểm tra 10/10 văn bản⁷; kiểm tra theo thẩm quyền 03/03 văn bản QPPL do UBND cấp huyện ban hành⁸. Qua kiểm tra chưa phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật. Cập nhật 23 văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành lên Trang Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật. Ngoài ra, Tỉnh còn triển khai đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Nghị định số 110/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ bãi bỏ một số văn bản QPPL của Chính phủ; Quyết định số 35/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản QPPL của Thủ tướng Chính phủ.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

Trong quý I, Tỉnh tập trung triển khai các Quyết định của Thủ tướng về phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến ngành Nông nghiệp, Y tế, Lao động, Xây dựng, Giao thông vận tải... để kịp thời ban hành các quyết định chuẩn hóa TTHC trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Số lượng TTHC tại địa phương

- TTHC cấp tỉnh: 1.439
- TTHC cấp huyện: 279
- TTHC cấp xã: 141

tỉnh ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử trên địa bàn tỉnh; Quyết định ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh (thay thế Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND); Quyết định quy định mức hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và mức hỗ trợ giá vé cho người sử dụng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025.

⁷ Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 bãi bỏ nội dung quy định về công tác văn thư tại Quy chế công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang ban hành kèm theo Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2014 của UBND tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2021 quy định giá tính thuế tài nguyên năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2022 quy định khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 ban hành Quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm được đăng trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị được phép hoạt động trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2022 ban hành Quy định về đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ xen cài trong khu dân cư, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2022 quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hậu Giang.

⁸ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Long Mỹ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Long Mỹ; Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Châu Thành A quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Châu Thành A; Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2022 của UBND huyện Phụng Hiệp bãi bỏ Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2016 của UBND huyện Phụng Hiệp về ban hành Quy chế làm việc của UBND huyện Phụng Hiệp.

c) *Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC*

+ *Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp*

Hiện tại Tỉnh đã thực hiện 100% mô cửa ở các cấp, trong đó có 4 đơn vị cấp huyện thực hiện mô hình một cửa theo mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công.

+ *Kết quả giải quyết TTHC*

Đơn vị	Nhận hồ sơ			Trả kết quả			Tỷ lệ %	
	Tổng	Trực tiếp	Trực tuyến	Tổng	Trực tiếp	Trực tuyến	Đúng hạn	Trễ hạn
Tỉnh	14429	11448	2981	13803	10925	2878	100	0
Huyện	13009	11886	1123	11166	9972	1194	100	0
Xã	12510	10134	2376	12519	10167	2352	99,98	2
Tổng	39948	33468	6480	37488	31064	6424	298	2

+ *Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định về TTHC:*

Từ đầu năm đến nay, Tỉnh chưa nhận được phản ánh kiến nghị về giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) *Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương*

Tỉnh thường xuyên thực hiện công tác rà soát chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị hành chính của tỉnh đảm bảo theo quy định; đồng thời, thực hiện sửa đổi, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các sở, ban, ngành tỉnh cho phù hợp với Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy được UBND tỉnh phê duyệt. Trong quý I đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Hậu Giang.

b) *Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương*

UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của 19/19 sở, ban, ngành tỉnh, đã hoàn thành việc triển khai thực hiện. Kết quả sắp xếp (giai đoạn 2019 đến tháng 10/2021) từ 139 phòng chuyên môn còn 95 phòng chuyên môn (giảm 44 phòng), giảm 47 lãnh đạo cấp phòng; sắp xếp 16 Chi cục trực thuộc sở còn 13 Chi cục (giảm 03 chi cục), giảm 56 phòng và giảm 44 lãnh đạo cấp phòng thuộc Chi cục và tương đương. Đối với UBND cấp

huyện: Thực hiện giải thể Phòng Dân tộc và Phòng Y tế giao chức năng, nhiệm vụ các phòng này giao về Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện. Kết quả, thực hiện giải thể 08 Phòng Y tế và 05 Phòng Dân tộc thuộc UBND cấp huyện. Tổ chức lại các đơn vị SNCL trực thuộc UBND cấp huyện, thực hiện sáp nhập Trung tâm Văn hóa, Thông tin - Thể thao, Đài Truyền thanh và Nhà Thiếu nhi (thành phố Vị Thanh, thành phố Ngã Bảy) thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh cấp huyện.

c) Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức

Biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP) được triển khai thực hiện trong định mức của Trung ương giao. Tỉnh luôn thực hiện tinh giản biên chế gắn với sắp xếp lại tổ chức và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

d) Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa phương

Việc phân cấp, phân quyền bảo đảm sự quản lý thống nhất của UBND tỉnh về ngành, lĩnh vực thuộc địa phương, trong đó tăng cường, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá và thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực thuộc UBND tỉnh; tổ chức rà soát, đánh giá các nội dung phân cấp và đề xuất hoặc ban hành văn bản theo thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với các nội dung phân cấp cho địa phương kết hợp với phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan trong từng cấp thuộc hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước. Hoàn thiện cơ chế quản lý cán bộ, công chức gắn với phân cấp đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và cải cách công vụ, công chức.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức

Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp được thực hiện theo hướng dẫn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị gắn với việc xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

b) Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức (thi tuyển, xét tuyển)

Về thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức. Công tác tuyển dụng công chức từ 2015 đến nay tỉnh Hậu Giang không tổ chức thi tuyển công chức, chỉ xét chuyển một số trường hợp đặc biệt từ cán bộ, công chức cấp xã, viên chức đủ điều kiện sang công chức từ cấp huyện trở lên. Công tác tuyển dụng viên chức vẫn thực hiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu tuyển dụng theo vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và nằm trong chỉ tiêu biên chế được phân bổ hằng năm nhưng vẫn phải đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế. Trong quý I đã tuyển dụng được 62 viên chức.

c) Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức

Công chức, viên chức khi được đề bạt, bổ nhiệm phải đảm bảo tiêu chuẩn chung về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật. Đảm bảo năng lực, hiểu biết và uy tín, tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp vị trí, lĩnh vực phụ trách, có trình độ cử nhân hoặc cao cấp lý luận chính trị, có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ, quản lý nhà nước và đảm bảo sức khỏe, độ tuổi theo đúng quy định. Trong quý I đã tham mưu bổ nhiệm 6 trường hợp trưởng, phó phòng chuyên môn thuộc sở, ban, ngành tỉnh, 02 trường hợp lãnh đạo sở ngành tỉnh

d) Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị

Trong quý I đã tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường từ hạng IV lên hạng III năm 2021, kết quả đạt 34 viên chức. Đồng thời, trình Bộ Nội vụ đề án thi nâng ngạch, thăng hạng từ ngạch nhân viên, cán sự lên chuyên viên; ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2022, tổng số như sau:

- Số lượng công chức, viên chức đủ điều kiện dự thi nâng ngạch chuyên viên là 40 công chức; đủ điều kiện dự thi thăng hạng là 95 viên chức.

- Số lượng công chức, viên chức đủ điều kiện dự thi nâng ngạch chuyên viên chính là 203 công chức; đủ điều kiện dự thi thăng hạng là 85 viên chức.

e) Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị

Thời gian qua, Tỉnh luôn siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công vụ, nâng cao uy tín của bộ máy chính quyền địa phương; phát hiện gương điển hình tiên tiến, đồng thời kiên quyết xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức vi phạm.

f) Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Phối hợp với Trường Cán bộ Tài chính Miền Nam mở một lớp Bồi dưỡng ngạch Kế toán viên cho 114 học viên là công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

g) Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước ở cơ quan, đơn vị

Hiện nay, Tỉnh đang thực hiện chính sách thu hút nhân lực theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học và thu hút nhân lực tỉnh Hậu Giang.

Kết quả: đã giải quyết chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được cử đi đào tạo đã tốt nghiệp đúng theo quy định: 04 trường hợp trình độ thạc sĩ.

5. Cải cách tài chính công

a) Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại địa phương

- Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được Hội đồng nhân dân (HĐND) và UBND tỉnh giao.

+ Tổng thu NSNN năm 2021 (tính từ ngày 25 tháng 11 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021) là 1.156.484 triệu đồng, đạt 10,5% dự toán Trung ương, đạt 14,80% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó:

+ Trung ương trợ cấp là 245.253 triệu đồng, đạt 6,08% dự toán Trung ương, đạt 5,97% dự toán HĐND tỉnh giao.

+ Thu nội địa là 540.871 triệu đồng, đạt 16,26% dự toán Trung ương, đạt 12,86% dự toán HĐND tỉnh giao.

+ Tổng thu NSNN năm 2022 (tính từ ngày 01 tháng 1 năm 2022 đến hết ngày 01 tháng 3 năm 2022) là 2.214.174 triệu đồng, đạt 25,32% dự toán Trung ương, đạt 24,60% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó:

+ Trung ương trợ cấp là 858.724 triệu đồng, đạt 20,43% dự toán Trung ương, đạt 20,43% dự toán HĐND tỉnh giao.

+ Thu nội địa là 961.594 triệu đồng, đạt 23,79% dự toán Trung ương, đạt 22,36% dự toán HĐND tỉnh giao.

+ Tổng thu NSNN từ ngày 25 tháng 11 năm 2021 đến ngày 01 tháng 3 năm 2022 là 3.370.658 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công

Kế hoạch vốn được giao đến ngày 01 tháng 3 năm 2022 là: 2.519.874 triệu đồng. Đã thực hiện: 347.772 triệu đồng, tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công: 13,80%

- Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

Nội dung	Tổng kiến nghị	Thực hiện	Còn lại	Tỷ lệ %
Khu vực V (NSDP 2016 trở về trước)	218.624.143.468	211.884.886.788	6.739.256.680	96,9174234
Khu vực IX (NSDP 2018)	93.365.001.107	93.289.301.107	75.700.000	99,9189204
Thanh tra Bộ Tài chính (NSDP 2017)	54.253.827.022	54.106.498.022	147.329.000	99,728445
Khu vực V (NSDP 2020)	165.515.576.044	138.716.286.940	26.799.289.104	83,8085999
Tổng cộng	531.758.547.641	497.996.972.857	33.761.574.784	93,65096

b) Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công

Báo cáo Bộ Tài chính về việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng TSNN giai đoạn 2016-2021 theo yêu cầu của Đoàn giám sát Quốc hội và báo cáo thực trạng quản lý, sử dụng quỹ nhà, đất đang giao cho công ty quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý; việc đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ và Thông tư số 24/2019/TT-BTC

ngày 22 tháng 4 năm 2019 (theo Đề cương của Bộ Tài chính); báo cáo Bộ Tài chính thực hiện tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021. Bên cạnh đó, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc thường xuyên theo thẩm quyền như: thẩm định đề án cho các đơn vị; thanh lý tài sản trên đất, xe ô tô; điều chuyển tài sản; thẩm định giá trị chi phí di dời; định giá trong tổ tụng hình sự; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định.

c) Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản có liên quan).

- Năm 2022, tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 427 đơn vị sự nghiệp công lập (416/416 đơn vị đảm bảo chi thường xuyên theo quy định và 11 đơn vị chuyển sang cổ phần, đạt 100%). Bao gồm:

+ Sự nghiệp giáo dục đào tạo:	330 đơn vị.
+ Sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp:	8 đơn vị.
+ Sự nghiệp y tế:	17 đơn vị.
+ Sự nghiệp thông tin báo chí, phát thanh truyền hình:	11 đơn vị.
+ Sự nghiệp Văn hóa thể thao và Du lịch:	15 đơn vị.
+ Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác:	44 đơn vị.
+ Sự nghiệp khoa học công nghệ:	2 đơn vị.

- Tổng số đơn vị đã giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016, Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ là 416 đơn vị. Trong đó:

- + Đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động: 17 đơn vị.
- + Đơn vị tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động: 45 đơn vị
- + Đơn vị do ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động: 354 đơn vị.

Tất cả các đơn vị đều thực hiện cơ chế tự chủ đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tiết kiệm trong chi thường xuyên như: Tiết kiệm kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, văn phòng phẩm, nhiên liệu, điện thắp sáng, điện thoại, tiếp khách..., các đơn vị đều thông qua phương án trả thu nhập tăng thêm cho từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị mình. Tất cả các quy chế chi tiêu nội bộ trước khi ban hành đều đưa ra tập thể cán bộ, công chức, người lao động và các tổ chức đoàn thể bàn bạc để đi đến thống nhất, ban hành thực hiện. Một số đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ về kinh phí có hiệu quả, thực hành tiết kiệm trong chi tiêu, chống lãng phí, từ đó tạo nguồn bổ sung thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; nâng cao được hiệu suất và hiệu quả trong công tác.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Tỉnh ban hành Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2022 về phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2022: Đề tài “Nghiên cứu xây dựng hồ sơ yêu cầu, thiết kế mạng lưới thiết bị IoT của tỉnh Hậu Giang phục vụ phát triển Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh”.

b) Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

Tỉnh triển khai nâng cấp, mở rộng hệ thống hội nghị trực tuyến của tỉnh xuống cấp huyện, cấp xã (*bàn giao thiết bị cho 75/75 UBND cấp xã*); Trang thiết bị, nâng cấp hạ tầng CNTT cho các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã (*bàn giao thiết bị cho 18/18 sở, ngành*); Mở rộng, nâng cấp Cổng Dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ xác thực người sử dụng dịch vụ công trực tuyến (*100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4*).

c) Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng

Việc ứng dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh cũng được triển khai đồng bộ và áp dụng có hiệu quả vào công tác quản lý như: Cổng, trang tin điện tử; Cổng Quản lý Cán bộ công chức, viên chức; Cổng Quản lý văn bản; Cổng Dịch vụ công trực tuyến; Cổng thư điện tử công vụ; App Hậu Giang,...

d) Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- Các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương được thực hiện tốt việc gửi và nhận văn bản qua mạng thông qua phần mềm Quản lý văn bản có tích hợp hệ thống ký số, đã triển khai cho các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố (kể cả các phòng ban chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện) và UBND các xã, phường, thị trấn. Trên 90% các loại văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn,... của tỉnh, huyện (trừ văn bản mật), các thông tin trao đổi, kiểm tra tình hình, tiến độ triển khai, giải quyết công việc được thực hiện qua phần mềm Quản lý văn bản, 100% các văn bản trao đổi trên môi trường mạng được ký số.

- Hệ thống phòng họp trực tuyến trên địa bàn tỉnh đang hoạt động có hiệu quả. Đảm bảo các cuộc họp trực tuyến với Chính phủ và các địa phương trong tỉnh luôn thông suốt, phục vụ kịp thời trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, tiết kiệm thời gian, chi phí góp phần hiện đại hóa hành chính.

e) Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Cổng thông tin điện tử tỉnh được nâng cấp, quản trị, cập nhật tin tức thường xuyên thông tin bảo đảm phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo và điều hành của UBND tỉnh, cung cấp và phổ biến thông tin đầy đủ các chuyên mục thông tin và cập nhật thường xuyên để phục vụ nhu cầu tìm kiếm thông tin của người dân và doanh nghiệp. Ngoài ra, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức

tạp, các tổ chức, cá nhân không thể đến Trung tâm phục vụ hành chính công nộp hồ sơ để thực hiện TTHC. Tỉnh sử dụng phần mềm Zalo, UltraViewer kết nối với máy tính của tổ chức, cá nhân để hỗ trợ và hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến.

f) Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4

Việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến được xem là khâu quan trọng trong chương trình CCHC. Sử dụng dịch vụ công trực tuyến mang lại nhiều lợi ích thiết thực, giúp các cơ quan hành chính Nhà nước, người dân và doanh nghiệp thực hiện các TTHC trên nhiều lĩnh vực một cách thuận tiện. Chính những tiện ích đó, thời gian qua, Tỉnh Hậu Giang đã đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và đã mang lại những kết quả bước đầu. Ngoài ra, việc gửi hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến giúp tổ chức, cá nhân có thể giao dịch 24/24 giờ trong ngày, tại bất cứ đâu có kết nối internet. Nếu trước đây, muốn đăng ký TTHC phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước nhận phiếu theo thứ tự, chờ cán bộ tiếp nhận hồ sơ. Nay, với phương thức Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 mọi việc liên quan đến TTHC, các tổ chức, cá nhân có thể thực hiện ở nhà hay ở cơ quan, đơn vị đồng thời có thể theo dõi, giám sát được tình trạng giải quyết hồ sơ. Vì vậy, khi tham gia sử dụng Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 các tổ chức, cá nhân đã tiết kiệm rất nhiều thời gian, chi phí đi lại, chi phí văn phòng phẩm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

a) Được sự quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh đối với công tác CCHC của tỉnh, sự chỉ đạo điều hành năng động của UBND tỉnh, sự chủ động, tích cực của các ngành và địa phương, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) nên công tác CCHC dần đi vào nề nếp và ngày càng hiệu quả, thiết thực. Tỉnh đã đẩy mạnh cải cách TTHC, chuẩn hóa bộ thủ tục, kịp thời cập nhật, sửa đổi, bãi bỏ các TTHC không còn phù hợp. Chất lượng ban hành văn bản QPPL được nâng lên; TTHC được niêm yết công khai đầy đủ và đúng quy định tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tra cứu.

b) Một số ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử bước đầu có những kết quả tích cực như Hệ thống quản lý văn bản, Hậu Giang App, Cổng dịch vụ công trực tuyến..., đồng thời, đã góp phần cải thiện chỉ số CCHC của tỉnh.

c) Việc giải quyết TTHC nhanh chóng, kịp thời và minh bạch thông qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Tỉnh.

d) Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tiếp tục được duy trì. Các phần mềm QLVB, mail công vụ, cổng dịch vụ công, zalo tiếp tục được duy trì và nâng chất hoạt động ...

e) Công tác tuyên truyền CCHC và phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm triển khai thực hiện tốt, nhận thức, ý thức về quyền lợi và trách nhiệm của người dân tham gia vào đời sống chính trị tại cơ sở được nâng cao.

- f) Công tác kiểm tra CCHC và công vụ hàng năm được tổ chức thực hiện tốt.
- g) Việc tổ chức các cuộc tiếp xúc, trao đổi giữa người dân đối với chính quyền; lắng nghe ý kiến phản ánh, kiến nghị, góp ý của người dân; nâng cao chất lượng giải trình của các cấp chính quyền với người dân được thực hiện tốt.
- h) Công tác tổ chức cán bộ, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, thi tuyển, xét tuyển... được thực hiện theo đúng quy trình, đúng thời gian và đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Bên cạnh những mặt tích cực thì vẫn còn những tồn tại hạn chế như:

- a) Công tác tuyên truyền CCHC thời gian qua mặc dù được Tỉnh quan tâm chỉ đạo sâu sát, có chuyển biến nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu. Vẫn còn một số cơ quan, đơn vị có lúc chưa quan tâm đúng mức, hình thức triển khai chưa phong phú và thiếu chiều sâu.
- b) Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong nhiệm vụ chung của Tỉnh còn chưa kịp thời.
- c) Việc triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với TTHC của một số cơ quan, đơn vị hồ sơ phát sinh còn rất hạn chế do thói quen của người dân.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2022

1. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết, Chỉ thị của Chính phủ, các văn bản của Bộ ngành Trung ương và các Chương trình, Kế hoạch của tỉnh về công tác CCHC.
2. Tiếp tục đôn đốc, theo dõi việc triển khai các nhiệm vụ CCHC, đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền về CCHC; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện công tác CCHC và công vụ.
3. Tiếp tục tuyên truyền CCHC và phổ biến, giáo dục pháp luật đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.
4. Thực hiện kịp thời, có chất lượng việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường công tác rà soát, kiểm tra văn bản.
5. Chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành thực hiện việc rà soát, cập nhật, trình công bố TTHC; quy trình nội bộ giải quyết TTHC và thực hiện rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; thực hiện tốt hoạt động tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và giải quyết TTHC; thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Đồng thời xem xét ban hành các Quyết định về việc công bố TTHC được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của các sở, ngành và địa phương.

6. Tiếp tục nâng chất tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa tại các đơn vị cấp huyện và cấp xã nhằm góp phần nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

7. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phối hợp thực hiện tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Hậu Giang với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

8. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, đáp ứng theo yêu cầu, nhiệm vụ tình hình mới.

9. Tiếp tục chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC; công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC.

10. Đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 đúng theo quy định; cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

11. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức, nhất là công chức phụ trách CCHC; đề cao trách nhiệm trong hoạt động thực thi công vụ, gắn trách nhiệm thực thi công vụ với các chế độ khen thưởng, kỷ luật, thăng tiến, đãi ngộ.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC nhà nước quý I năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2022./.

(Đính kèm Phụ lục biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo CCHC)

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Báo, Đài tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Thu Ánh